THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CHO CÁN BỘ CƠ SỞ TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

Thạc sĩ Ngô Sáu
Phó hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

1. Đặc điểm tình hình

Đắk Lắk có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế - chính trị, quốc phòng - an ninh của khu vực Tây Nguyên. Phía Bắc giáp tỉnh Gia Lai; Phía Đông giáp Phú Yên và Khánh Hoà; Phía Nam giáp Lâm Đồng và Đắk Nông; Phía Tây giáp Campuchia. Diện tích tự nhiên là 13.125km^2, có 73,4 km đường biên giới với nước bạn Campuchia. Dân số hơn 1.8 triệu người, mật độ dân trung bình 139 người/km2, với 47 dân tộc anh em cùng sinh sống; DTTS chiếm 31,69% dân số toàn tỉnh (trong đó DTTS tại chỗ là 20,4%).

Toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 13 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố; có 184 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 152 xã, 20 phường, 12 thị trấn; và 2.481 thôn, buôn, tổ dân phố (1.553 thôn, 608 buôn, 320 tổ dân phố); 100% thôn, buôn, tổ dân phố có chi bộ và có đảng viên là người tại chỗ.

Đảng bộ tỉnh có 21 đảng bộ trực thuộc, trong đó 15 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã; 02 đảng bộ khối (các cơ quan tỉnh và doanh nghiệp tỉnh); 03 đảng bộ lực lượng vũ trang và 01 Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Tây Nguyên; với 803 tổ chức cơ sở đảng (406 đảng bộ và 397 chi bộ); có 5.330 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên toàn tỉnh là 76.728 đồng chí…[1]

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số"; đặc biệt coi trọng cán bộ làm công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk.

2. Thực trạng đội ngũ cán bộ

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong toàn tỉnh (kể cả xã, phường, thị trấn) là 50.412 người. Trong đó:

- Cán bộ, công chức, viên chức khối đảng, đoàn thể trong tỉnh 1.378 người; trong đó cán bộ nữ 590 người, chiếm 42,82%; cán bộ người dân tộc thiểu số 217 người, chiếm 15,75%. Về trình độ chuyên môn: từ đại học trở lên 1.114 người, chiếm 80,84% (trong đó đại học 1.051 người, thạc sỹ 60 người, tiến sỹ 3 người); cao đẳng 44 người, chiếm 3,19%; trung cấp 220 người, chiếm 15,97%. Về lý luận

[1] Tính đến ngày 30/6/2019

chính trị: Cử nhân, cao cấp 369 người, chiếm 26,78%, trung cấp 271 người, chiếm 19,67%.

- Cán bộ, công chức, viên chức khối hành chính và sự nghiệp 44.815 người; trong đó cán bộ nữ 27.220 người, chiếm 60,74%; cán bộ người dân tộc thiểu số 4924 người, chiếm 10,99%. Về trình độ chuyên môn: từ đại học trở lên 23.929 người, chiếm 53,40% (đại học 22.633, thạc sỹ 198, tiến sỹ 1296); cao đẳng 8850 người, chiếm 19,75%; trung cấp 12.036 người, chiếm 26,86%. Về lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp 1062 người, chiếm 2,40%, trung cấp 1991 người, chiếm 4,44%.

- Cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh hiện có 4.219 người (cán bộ là 2.074 người và công chức là 2.145 người), trong đó nữ 1.221 người, chiếm 28,94%, dân tộc thiểu số 823, chiếm 19,51%. Về trình độ chuyên môn: từ đại học trở lên 1.890 người (đại học 1.880; thạc sỹ 10), chiếm 44,80%; cao đẳng 240 người, chiếm 5,70%, trung cấp 1.548 người, chiếm 36,70%. Về lý luận chính trị: Cử nhân, cao cấp 258 người, chiếm 6,12%; trung cấp 1.920 người, chiếm 45,51%.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở trong những năm qua đã được các cấp ủy đảng quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng dần về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý nhà nước; Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành chuyển biến tốt; Có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao trong công tác; Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Có tinh thần đoàn kết, luôn có ý thức phấn đấu trong công tác, học tập, rèn luyện và trưởng thành; tin tưởng vào chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, có kỹ năng làm công tác dân vận, thực hiện phương châm "Ba bám, bốn cùng" (ba bám: Bám địa bàn; bám dân; bám cấp ủy, chính quyền địa phương và bốn cùng: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm và cùng nói tiếng dân tộc). Để công tác vận động đồng bào dân tộc đạt được yêu cầu đề ra, người cán bộ làm công tác dân vận phải *"nghe được dân nói, nói cho dân hiểu, làm cho dân tin"*. Để thực hiện được điều đó, tỉnh đã tổ chức được hơn 8 lớp học tiếng dân tộc, có 199 cán bộ tham gia, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác vận động quần chúng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác vận động quần chúng trong tình hình mới. Nhiều cán bộ trưởng thành đã xây dựng nhiều mô hình, điển hình, dân vận khéo trong sản xuất kinh doanh đã gắn với thực hiện 2 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, trong xây dựng đời sống văn hóa mới, và bảo vệ an ninh trật tự, trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch vững mạnh. Hầu hết số cán bộ DTTS được đào tạo đều đã phát huy được tốt cả phẩm chất và năng lực công tác, bám sát địa bàn, kịp thời kiến nghị đề xuất với các cơ quan nhà nước cấp trên các vấn đề nảy sinh trong thực hiện chính sách dân tộc tại cơ sở.

Nhìn chung, tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều cố gắng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng và chính quyền các cấp được nâng lên**;**

quyền làm chủ của nhân dân được phát huy, công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, Quy chế dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện nghiêm túc, cán bộ thực hiện bốn cùng nhờ vậy tình hình an ninh trật tự ở Đắk Lắk cơ bản được ổn định góp phần đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở Đắk Lắk .

Về hạn chế, do đặc thù của vùng núi, vùng cao, biên giới, trình độ dân trí thấp, kinh tế còn nhiều khó khăn nên ảnh hưởng không ít đến việc học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức công tác vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, chương trình và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng chậm được đổi mới, nội dung nặng về lý thuyết, ít đề cập đến bồi dưỡng kỹ năng thực hành, xử lý tình huống; thời gian bồi dưỡng quá ngắn, còn nặng về các chương trình bồi dưỡng nên kết quả đạt chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức còn hạn chế. Nhiều cán bộ công chức công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số trình độ và năng lực hạn chế, chưa nắm vững chủ trương của Đảng về công tác dân vận, chưa có kỹ năng làm công tác dân vận; khả năng vận động quần chúng còn hạn chế, uy tín với nhân dân thấp; không nắm vững luật tục và phong tục tập quán, không biết ngôn ngữ của đồng bào dân tộc. Đây là những rào cản trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; mặt khác trình độ các mặt của một số cán bộ công chức người DTTS cấp cơ sở còn thấp so với yêu cầu, nhiệm vụ. Mặc dù đã qua đào tạo, bồi dưỡng nhưng một bộ phận cán bộ chưa hiểu biết việc để làm, thậm chí không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ; thiếu sáng tạo trong việc triển khai các chương trình, chính sách dân tộc tại địa phương. Hơn thế nữa, việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối, chính sách của cấp trên về vấn đề dân tộc xuống cơ sở không kịp thời, đầy đủ dẫn đến công tác triển khai còn chậm; thậm chí để xảy ra sai sót liên quan đến quyền lợi, lợi ích của đồng bào DTTS. Ngoài ra, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức người DTTS cơ sở không chịu khó tìm hiểu pháp luật, ý thức trách nhiệm với công việc không cao, làm việc theo kiểu cầm chừng, trông chờ, ỷ lại vào cấp trên; năng lực điều hành và xử lý các vấn đề do thực tiễn đặt ra của một số cán bộ dân tộc thiểu số còn rất hạn chế, một số công chức người đồng bào dân tộc thiểu số làm việc rất thụ động và theo cảm tính. Một phần lớn cán bộ chuyên trách chưa qua các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; số chưa qua đào tạo các chương trình lý luận chính trị tỷ lệ còn cao do đó còn thiếu kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giám sát việc tổ chức thực hiện, làm việc chủ yếu dựa vào kinh nghiệm là chính. Vẫn còn nhiều công chức nói chung và công chức công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa qua đào tạo chuyên môn, chưa qua đào tạo các chương trình lý luận chính trị.

- Cán bộ công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh chưa qua các chương trình đào tạo có trình độ đại học là chiếm 19,16%. Chưa đào tạo cao cấp lý luận chính trị chiếm 73,22%; chưa đào tạo trung cấp lý luận chính trị là 82,33%.

- Cán bộ, công chức, viên chức khối hành chính và sự nghiệp chưa qua đào

tạo đại học là 46,56%. Về lý luận chính trị: Chưa đào tạo cử nhân, cao cấp chiếm 97,60%; chưa qua trung cấp lý luận chính trị chiếm 95,56%.

- Cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh chưa qua đào tạo đại học là 55,20%; chưa đào tạo cao cấp lý luận chính trị chiếm 93,88%; chưa qua đào tạo trung cấp chiếm 54,49%.

Đối với quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ cấp xã đã được các địa phương trong vùng làm tốt từ khâu cử tuyển đúng đối tượng, đúng nhu cầu, đảm bảo chế độ chính sách nhưng khâu tuyển dụng, bố trí và sử dụng còn nhiều bất cập, nhiều nơi chưa tìm được giải pháp khả thi để làm tốt khâu này.

Hiện nay một số xã, phường, thị trấn cán bộ vừa thừa nhưng lại vừa thiếu, có nơi cán bộ đông nhưng không mạnh. Vì vậy đề nghị Chính phủ có chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp để giải quyết các trường hợp cán bộ tuổi cao năng lực hạn chế nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu để từng bước tuyển dụng cán bộ công chức trẻ được đào tạo cơ bản, có trình độ, phẩm chất, năng lực tốt, nhằm tăng cường chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Đảng ta luôn xác định: Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta trong điều kiện hội nhập quốc tế càng đòi hỏi phải phát huy cao độ khối đoàn kết và sức mạnh toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy tuyển chọn và đào tạo cán bộ làm công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số có vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng trong thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước ở Đắk Lắk.

3.Để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị xác định thực hiện tốt những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

Một là, nâng cao nhận thức cho cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể về vị trí, vai trò và đặc điểm của đội ngũ cán bộ, công chức công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số . Xây dựng và hoàn thiện quy chế làm việc, xác định rõ mối quan hệ giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở; thực hiện nhiệm vụ đào tào, bồi dưỡng cán bộ gắn với quy hoạch và sử dụng cán bộ; đào tạo trước khi bổ nhiệm cán bộ.

Hai là, chú trọng công tác đào, bồi dưỡng trang bị những kiến thức căn bản về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, nhất là những kiến thức về quản lý nhà nước, quản lý đất đai, vấn đề dân tộc, tôn giáo… cho đội ngũ cán bộ cơ sở. Việc

đào tạo phải đa dạng hóa về phương thức và loại hình, phù hợp với trình độ và khả năng tiếp thu kiến thức của cán bộ; gắn với đào tạo lý luận với thực hành, giúp cho cán bộ, công chức nâng cao năng lực thực tiễn. Bản thân cán bộ, công chức, viên chức công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải tự rèn luyện nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân, từ đó luôn chủ trương phát huy tối đa quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm: "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin", để xây dựng nên khối đại đoàn kết và không ngừng phát huy sức mạnh của cả dân tộc. Ngành Dân vận và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận đã luôn chủ động tham mưu cho Đảng và Nhà nước những chủ trương, chính sách lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác Dân vận, xây dựng "thế trận lòng dân"ngày càng vững chắc.

Ba là, tiến hành đồng bộ việc khảo sát, đánh giá, bố trí và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở, nhất là cán bộ chủ chốt. Xây dựng tiêu chuẩn chức danh đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh, theo Quyết định 452-QĐ/ TU ngày 9/02/2017.

Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy chúng ta, muốn làm công tác dân vận khéo thì phải thật sự yêu dân, kính dân, thương dân và hiểu dân, phải biết vận động nhân dân làm tốt những việc có lợi cho cách mạng, cho đất nước, để đem tài dân, sức dân, của dân mà làm lợi cho dân. Bác Hồ cho rằng, Đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị thấm nhuần lý tưởng chính trị vì dân thì làm công tác dân vận mới thật sự có hiệu quả.

Bốn là**,** sớm ban hành chính sách thu hút nguồn cán bộ, công chức có chất lượng là sinh viên tốt nghiệp các trường đại học công lập, hệ chính quy, loại khá giỏi và học viên tốt nghiệp cao học về làm việc tại địa phương. Có chính sách phù hợp để khuyến khích sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi về cơ sở công tác, nâng cao năng lực thực tiễn, xem đây là nguồn cán bộ, công chức dự nguồn quy hoạch, bổ sung cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở trong tỉnh.

Năm là, đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị ở huyện, xã, phường, thị trấn. Giải quyết hợp lý chính sách đối với cán bộ có nhiều năm công tác ở vùng sâu, vùng xa, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, duy trì chế độ chăm sóc sức khoẻ cán bộ hằng năm. Có chính sách hỗ trợ để cán bộ, công chức cơ sở phát triển kinh tế gia đình, an tâm công tác và học tập. Kiểm tra đôn đốc, kịp thời khen thưởng những cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo cán bộ, tổng kết thực tiễn, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Chú trọng xây dựng, phát triển mô hình, điển hình ở những nơi khó khăn, phức tạp, ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào có tôn giáo trong giải quyết các điểm nóng phức tạp, bức xúc nổi cộm, trong cải cách hành chính, xây dựng bộ

máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân.

Sáu là, Ban thường vụ huyện, thị, thành ủy cần chỉ đạo các ban đảng, cơ quan chuyên môn sâu sát, nắm vững thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ sở, có kế hoạch, biện pháp cụ thể giúp địa phương tháo gỡ khó khăn. Quan tâm đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ bí thư chi bộ; trưởng các thôn, buôn, tổ dân phố thể hiện sâu sắc tư tưởng trọng dân, tin dân, luôn gần gũi với nhân dân để thấu hiểu dân tình, chăm lo dân sinh, nâng cao dân trí, thực hành dân chủ, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc làm nòng cốt cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Bảy là, trong quá trình triển khai thực hiện, một số huyện đã vận dụng nhiều cách thức đào tạo, bồi dưỡng để vừa thực hiện theo đúng quy định, vừa phù hợp với nhu cầu thực tế của đội ngũ cán bộ ở cơ sở. Theo đó, Đề án 124 chỉ bố trí ngân sách hỗ trợ đào tạo cán bộ cấp xã để đạt chuẩn *(trung cấp),* nhưng ở một số chức danh công chức cấp xã, theo quy định phải có bằng đại học chuyên ngành, vì vậy, một số địa phương đã vận dụng các cơ chế, như: Trước mắt ưu tiên nguồn lực đào tạo đội ngũ cán bộ người DTTS để đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và bồi dưỡng kỹ năng quản lý hành chính; đào tạo trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ công chức; đào tạo tiếng DTTS đối với số cán bộ người Kinh…Đối với một số cán bộ cấp xã có nhu cầu tự học ngoài giờ hành chính, cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cử cán bộ học đại học chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác, bằng kinh phí tự túc; đưa vào nguồn quy hoạch đối với một số cán bộ cấp xã tự học đại học phù hợp với vị trí công tác để làm cơ sở cho việc chuyển xếp lương theo ngạch, bậc và đề bạt, bổ nhiệm cán bộ...

Bên cạnh việc tổ chức các khoá đào tạo tập trung tại tỉnh, nhiều địa phương đã giao quyền chủ động cho cấp huyện mở các lớp trung cấp lý luận chính trị- hành chính tại chức, đào tạo tiếng dân tộc vào các ngày nghỉ cuối tuần để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ xã vừa thực hiện nhiệm vụ công tác được giao vừa tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng; việc mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn buôn được tổ chức theo cụm xã…

Đối với các huyện việc đào tạo, bồi dưỡng cần bám sát thực tế của địa phương để cán bộ đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng chức danh và vị trí việc làm. Bên cạnh đó, các huyện cần thực hiện tốt chính sách hỗ trợ việc quy hoạch tạo nguồn, đào tạo và bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ người DTTS đủ về số lượng và đạt về chất lượng đến năm 2020 và cho những năm tiếp theo.

Tám là**,** để nâng cao chất lượng đào tạo, một vấn đề có ý nghĩa then chốt là phải xây dựng đội ngũ giảng viên đủ số lượng và có chất lượng giảng dạy tốt.

Đối với các khoa ở trường chính trị việc cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập là vấn đề mấu chốt để nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Trong giảng dạy và chỉ đạo học tập, phải chú trọng xây dựng và hình thành phương pháp

luận, phương pháp tư tưởng, phương pháp nghiên cứu khoa học, tạo mọi điều kiện cho người học có phong cách suy nghĩ khoa học, độc lập, sáng tạo.

Phải tổ chức quản lý chặt chẽ học viên học tập và rèn luyện. Kết hợp việc tự quản lý của học viên với quản lý của nhà trường. Quản lý chủ yếu bằng nội dung chương trình, kế hoạch, nội quy, quy chế v .v… và vấn đề quan trọng có tính chất quyết định đến chất lượng đào tào là phải xây dựng được đội ngũ cán bộ giảng dạy đủ về số lượng, vững về chất lượng.

Chín là**,** Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa Ban Dân tộc, Sở Nội vụ, các sở ban, ngành và các cơ sở đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức công tác vùng dân tộc thiểu số. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh hết sức coi trọng tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, xây dựng nhân lực, vật lực, tài lực cho các cơ sở đào tạo, nhất là trường Chính trị, là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh Đắk Lắk thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Mười là, thường xuyên bồi dưỡng phương pháp "Dân vận khéo", xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần tôn trọng và phục vụ nhân dân; xây dựng và thực hành phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân". Rèn luyện cho cán bộ, đảng viên vận dụng thành thạo các bước công tác dân vận trong tình hình mới: Điều tra, nghiên cứu, khảo sát nắm chắc tình hình nhân dân trên địa bàn thông qua các kênh thông tin khác nhau, các hoạt động của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền, giáo dục nhân dân về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định ở địa phương; vận động, thuyết phục nhân dân hưởng ứng, tham gia phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng,v.v..

Mười một là, chú trọng xây dựng và nhân rộng các điển hình "Dân vận khéo" chặt chẽ từ lựa chọn mô hình; dự kiến nhân sự; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp dân vận; xây dựng cơ sở vật chất và điều kiện cần thiết cho công tác dân vận đến thử nghiệm mô hình và tổ chức rút kinh nghiệm, học tập, vận dụng để nhân rộng mô hình. Trong lúc thi hành phải luôn luôn theo dõi, đôn đốc, đồng thời nắm bắt các vấn đề phát sinh để có cách khắc phục kịp thời; khi công việc hoàn thành phải kiểm điểm, rút kinh nghiệm, tổng kết kinh nghiệm những việc làm được và chưa làm được để đề ra giải pháp khắc phục; phải chú trọng và có sự động viên, khuyến khích kịp thời bằng các hình thức biểu dương, khen thưởng, đồng thời phê bình các biểu hiện, các cách chưa tốt, để nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

Mười hai là**,** xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo đội ngũ cán bộ công chức DTTS cơ sở. Hiện nay, tỉnh Đắk Lắk nói riêng và các tỉnh Tây Nguyên nói chung đã và đang được Trung ương quan tâm rất lớn về việc đầu tư nguồn lực từ ngân sách để tập trung nâng cao, phát triển nguồn nhân lực cho hệ thống chính trị cơ sở. Gần đây nhất, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên, tỉnh cần chủ động xây dựng các chương trình, chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy việc nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức người DTTS cơ sở phục vụ công tác triển khai các chính sách dân tộc của tỉnh, đặc biệt xây dựng các cơ chế, chính sách kinh phí trong công tác đào tạo, bồi dưỡng áp dụng phù hợp với tình hình thực tế địa phương; tránh tình trạng một số chương trình dự án về đào tạo đã được cấp trên phê duyệt, cấp kinh phí nhưng địa phương chưa xây dựng kế hoạch, phương án cụ thể để triển khai tại địa phương./.